TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 23/8/2017
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Châu Đông D
2. Ông Nguyễn Hoàng T

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H *tham gia phiên toà:*
Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2017/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc "ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62 /2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1989
Địa chỉ: số 301, ấp 1, xã Tắc V, thành phố M, tỉnh M
Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1988
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp C, xã Định T, huyện H, tỉnh B
(chị L có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng chị Trương Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2015 tại UBND xã Tắc V.

Nguyên nhân ly hôn theo chị L xác định anh L thường xuyên cờ bạc, nên vợ chồng mâu thuẫn, cải vả, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không sửa đổi. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh L nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Trương Thị Ngọc L xác định anh chị có 01 con chung tên Trương Nhã K, sinh ngày 28/7/2015. Hiện đang chung sống với chị L. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị ngọc L xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/6/2017 anh Võ Văn L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về về quan hệ hôn nhân, nhưng anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, do chị L tự bỏ về nhà cha mẹ ruột và không chung sống với anh nữa. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị L, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung Trương Nhã K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ: Anh Võ Văn L xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc L và anh Võ Văn L

Về con chung: Giao con chung tên Trương Nhã K, sinh ngày 28/7/2015 cho chị Trương Thị Ngọc L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra

Anh Võ Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Trương Thị Ngọc L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh L là bị đơn trong vụ kiện có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, chị xác định anh L thường xuyên cờ bạc nên vợ chồng mâu thuẫn cải vã, anh chị không còn khả năng hàn gắn. Anh Lên cũng đồng ý ly hôn với chị L nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

[2] Về con chung: chị L và anh L thống nhất xác định anh chị có 01 con chung tên Trương Nhã K, sinh ngày 28/7/2015. Hiện đang chung sống với chị L. Khi ly

hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

Về tài sản chung và nợ: không có nên không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc L phải nộp 300.000đ. Chị L đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006488 ngày 12/6/2017 được chuyển thu án phí. Anh Võ Văn L không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc L và anh Võ Văn L

Về con chung: Giao con chung tên Trương Nhã K, sinh ngày 28/7/2015 cho chị Trương Thị Ngọc L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra

Anh Võ Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của anh chị chưa đủ 18 tuổi, chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con anh L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc L phải nộp 300.000đ. Chị L đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006488 ngày 12/6/2017 được chuyển thu án phí. Anh Võ Văn L không phải nộp án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Như Y

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.